TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2020/HS-ST
Ngày: 28-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Quách Văn Khánh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tấn Đấu;

Ông Trịnh Phước Đức.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thị Mỹ T sinh năm 1993 tại huyện P, Kiên Giang;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp S, xã C, huyện P, Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Văn H, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1971 (còn sống);

Có chồng nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến nay.

Bị cáo Võ Thị Mỹ T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/4/2020, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, Võ Thị Mỹ T gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho người tên B (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy đá, B đồng ý, sau đó T đi đến điểm hẹn tại khu sực sân bay cũ thuộc khu phố A, thị trấn D, huyện P gặp một người thanh niên (chưa rõ nhân thân) mua 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng. T mang về ấp B, xã C, huyện P lấy một ít ra sử dụng, số còn lại T cất giấu vào túi xách cá nhân của T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/4/2020, T tiếp tục gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy đá để giành sử dụng, B đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Sirius biển số 68P1-177.83 (mượn của ông Cù Huy T đi công việc) đến điểm hẹn tại khu vực sân bay cũ thuộc khu phố A, thị trấn D gặp người thanh niên trước đó mua 01 bịch ma túy đá giá 4.700.000 đồng. T lấy bịch ma túy cất giấu dưới ống quần phía trước bên phải của T đang mặc và điều khiển xe mô tô chạy đến trước cây xăng "MS 2" trên đường N thuộc khu phố A, thị trấn D, huyện P, lúc này khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Phú Quốc kiểm tra phát hiện T đang tàng trữ trái phép 02 bịch ma túy đá nên lập biên bản phạm tội quả tang. Ngày 07/5/2020, Võ Thị Mỹ T bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước 1,8cm x 02cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất;
- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 04cm x 6,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số IMEI 1: 868476039967677; Số IMEI 2: 868476039967669, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, biển số kiểm soát 68P1-166.83, số máy 1FC3-027268, số khung: 1FC30EY027256 (đã trả cho chủ sở hữu).

Tại bản kết luận giám định số 334/KL-PY ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất được chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 5,4999 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 334/KL-PY ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKSPQ ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định 5,4449 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng. Tất cả đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các đối tượng tên B và người bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc đang xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Mỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất

với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 28/4/2020, trên đường N thuộc khu phố A, thị trấn D, huyện P, Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang Võ Thị Mỹ T đang tàng trữ trên người 5,4999 gam Methamphetamine. Ngày 07/5/2020, Võ Thị Mỹ T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc khởi tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong khi cả nước đang ra sức đấu tranh phòng chống, tích cực bài trừ và ngăn ngừa loại tội phạm này thì bị cáo không những không hưởng ứng mà còn đi ngược lại chính sách pháp luật. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 5,4449 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số IMEI 1: 868476039967677; Số IMEI 2: 868476039967669, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, biển số kiểm soát 68P1-166.83, số máy 1FC3-027268, số khung: 1FC30EY027256 Cơ quan công an huyện Phú Quốc đã trả cho chủ sở hữu là ông Cù Huy T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với các đối tượng tên B và người bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc đang xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thị Mỹ T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ T 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 5,4449 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số IMEI 1: 868476039967677; Số IMEI 2: 868476039967669, đã qua sử dụng;

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Quách Văn Khánh